

Số: 01/2022/QĐST-VHNGĐ

Phú Quốc, ngày 12 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ vào Điều 29; 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2021/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh **Ngô Anh T**, sinh năm 1981.

2. Chị **Phạm Thị Mỹ L**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Khu phố 10, phường D Đ, thành phố P Q, tỉnh K G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc nhận định:

[1] Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, người yêu cầu có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Phú Quốc, nên Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Theo đơn yêu cầu của anh Ngô Anh T và chị Phạm Thị Mỹ L và tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/01/2022 các đương sự đã thỏa thuận được:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Anh T và chị Phạm Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị L thoả thuận giao con chung Ngô Phạm Mỹ T, sinh ngày 20/6/2003, Ngô Phạm Phương T, sinh ngày 27/4/2012 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết anh T, chị L được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Vợ chồng cam kết không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Anh T và chị Phạm Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị L thoả thuận giao con chung Ngô Phạm Mỹ T, sinh ngày 20/6/2003, Ngô Phạm Phương T, sinh ngày 27/4/2012 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, phù hợp với nguyện vọng của cháu T và cháu T nguyện vọng sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết anh T, chị L được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con

-Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Vợ chồng cam kết không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Ngô Anh T và chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004123 ngày 01/11/2021 tại Chi cục

Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Anh T và chị L đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Phú Quốc;
- THA DS TP. Phú Quốc;
- UBND phường Dương Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Tâm